

Số: 645/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 608/2021/TLST-VHNGĐ ngày 16/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Lê Xuân D, sinh ngày 11/9/1980; ĐKKHKT: Phòng X Tòa B Chung cư cao tầng SN, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Bùi Thị Bảo N, sinh ngày 11/12/1980; ĐKKHKT: Phòng X Tòa B Chung cư cao tầng SN, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung. Từ tháng 4 năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ đó đến tháng 12 năm 2014. Sau đó, vợ chồng về ở với nhau nhưng lại mâu thuẫn, ly thân lần 2 từ năm 2016 đến cuối năm 2017. Hiện nay, vợ chồng về chung sống nhưng do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách

để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh D và chị N thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N có 01 con chung là Lê Việt T, sinh ngày 18/9/2007, hai bên thống nhất:

+ Chị Bùi Thị Bảo N nuôi con chung Lê Việt T, sinh ngày 18/9/2007, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Thị Bảo N tạm thời không yêu cầu anh Lê Xuân D đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Bảo N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N. Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2010 Quyền số 01/2006, đăng

ký ngày 27/11/2006 của Ủy ban nhân dân phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N có 01 con chung là Lê Việt T, sinh ngày 18/9/2007, hai bên thống nhất:

+ Chị Bùi Thị Bảo N nuôi con chung Lê Việt T, sinh ngày 18/9/2007, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Thị Bảo N tạm thời không yêu cầu anh Lê Xuân D đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Bảo N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Bảo N tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009560 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh